

Số: 119/NQ-HĐND

Bắc Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua phương án phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023
và chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN
KHOÁ XX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 15391/BTC-NSNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Căn cứ Văn bản số 443/STC-QLNS ngày 28/2/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm; xác định nguồn tăng thu, tiết kiệm chi chuyển nguồn sang năm sau áp dụng cho năm ngân sách 2020 và các năm tiếp theo; Văn bản số 3937/STC-QLNS ngày 30/12/2023 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn khoá sổ và thực hiện quyết toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 1718-TB/KL ngày 20/5/2024 kết luận giao ban của Thường trực Huyện ủy;

Theo Tờ trình số 53/TTr-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện Bắc Sơn về việc bổ sung dự toán NSNN năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua phương án phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 và chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2023 sang năm 2024 với nội dung như sau:

1. Tổng số kinh phí dư từ nguồn ngân sách huyện từ năm 2023 chuyển sang năm 2024

Tổng số kinh phí là: 22.520.289.791 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm chín mươi một đồng*) (tại biểu số 01), trong đó:

- 1.1. Kinh phí sự nghiệp giáo dục: 1.772.009.300 đồng.
- 1.2. Kinh phí thực cải cách tiền lương: 3.227.570.417 đồng, gồm:
 - Kinh phí thực cải cách tiền lương năm trước còn dư chuyển sang: 1.935.017.000 đồng.
 - Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (tăng thu 2023; 70% nguồn kết dư năm 2022): 790.786.417 đồng.
 - Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (tăng thu 2023; 70% từ nguồn tăng thu điều tiết ngân sách huyện): 498.000.000 đồng.
 - Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (bổ sung sau ngày 30/9/2023 tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 UBND tỉnh Lạng Sơn): 3.767.000 đồng.
- 1.3. Kinh phí bảo hiểm các đối tượng (bổ sung sau ngày 30/9/2023 tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 UBND tỉnh Lạng Sơn): 135.502.903 đồng.
- 1.4. Kinh phí BHYT các đối tượng Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ (bổ sung sau ngày 30/9/2023 tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 UBND tỉnh Lạng Sơn): 143.463.000 đồng
- 1.5. Kinh phí hỗ trợ khuyến khích đào tạo (bổ sung sau ngày 30/9/2023 tại Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 UBND tỉnh Lạng Sơn): 350.000 đồng.
- 1.6. Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 chuyển sang: 676.755.000 đồng.
- 1.7. Vốn đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 chuyển sang: 38.000.000 đồng.
- 1.8. Vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (đầu năm chưa phân bổ): 2.444.950.000 đồng.
- 1.9. Tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024: 14.081.689.171 đồng.

2. Phương án phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024

Tổng số nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 là: 14.081.689.171 đồng (tại biểu số 02).

Phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi cụ thể như sau:

- 2.1. Kinh phí thực hiện một số chính sách an sinh xã hội, chi thường xuyên: 8.121.915.375 đồng (tại biểu số 03), gồm:

- Kinh phí đảm bảo xã hội (kinh phí bảo trợ xã hội; mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được NSNN đóng và hỗ trợ): 4.860.613.000 đồng.

- Đối ứng vốn sự nghiệp 03 CTMTQG (Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới): 3.261.302.375 đồng (gồm: Chương trình MTQG XDNTM: 1.275 triệu đồng; Chương trình MTQG PTKTXH Vùng ĐBDTTSMN: 1.649 triệu đồng và Chương trình MTQG GNBV: 337 triệu đồng). Thực hiện đối ứng cho các chương trình, dự án đã thực hiện, có khả năng giải ngân theo quy định (tại biểu số 06, giao UBND huyện phân bổ chi tiết cho các tiểu dự án thành phần của các Chương trình).

2.2 Chi đầu tư một số dự án quan trọng: 3.225.951.674 đồng, trong đó:

- Chi tối thiểu 10% cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ: 925.347.596 đồng (02 Dự án, tại biểu số 05).

- Đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 1.250.604.078 đồng (04 Dự án, tại biểu số 04).

- Hỗ trợ nguồn vốn ủy thác thực hiện chỉ thị số 40/CT-TW: 1.050.000.000 đồng.

2.3 Chi hỗ trợ đầu tư một số dự án hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn: 2.733.822.122 đồng (04 Dự án tại biểu số 07).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bắc Sơn khoá XX kỳ họp thứ mười tám (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- VKSND, TAND, THADS huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND&UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: Văn thư, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Hồng